

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 01 - 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Nguyễn Văn Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2021/TLST-HN ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Gi, sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Nơi đăng ký tạm trú: ấp M, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Trần Văn Gi trình bày: Năm 2013, sau thời gian quen biết, tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý nên có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn Trần Văn Gi và bị đơn Nguyễn Thị X.

Về con chung: quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Trần Ánh D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/7/2015. Theo đơn khởi kiện có yêu cầu nuôi cháu D, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn Nguyễn Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyên đơn chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị X trình bày: Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về quan hệ hôn nhân không có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được. Đã sống ly thân từ tháng 01/2021.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn Trần Văn Gi và bị đơn Nguyễn Thị X.

Về con chung: quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Trần Ánh D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/7/2015. Bị đơn đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn; Về con chung: Giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn chưa cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Chưa yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 2013. Đến trước thời điểm nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thì các đương sự vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận. Nên khi các đương sự có yêu cầu ly hôn thì Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết và không công nhận vợ chồng cho các đương sự theo định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự có nơi cư trú tại ấp M, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng đối với bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn và bị đơn qua tìm hiểu, quen biết và bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của các đương sự không được pháp luật công nhận và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn lại được. Cho nên các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng. Xét thấy, tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn không

*được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ánh D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 15/7/2015. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Nguyễn Trần Ánh D cũng có nguyện vọng sống chung với bị đơn. Mặt khác, hiện bị đơn cũng đang nuôi dưỡng cháu D nên cần ổn định cuộc sống cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự. Giao cháu Nguyễn Trần Ánh D cho bị đơn Nguyễn Thị X tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bị đơn chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chưa có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Trần Văn Gi và bị đơn Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Ánh D (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/7/2015 cho bị đơn Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi D, nguyên đơn Trần Văn Gi chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn Trần Văn Gi không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Văn Gi phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007564 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Tuấn Khanh**